

## BÀI 6

# "TRUYỆN KIỀU" CỦA NGUYỄN DU

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được những nét chủ yếu về cuộc đời, con người, sự nghiệp văn học của Nguyễn Du.

– Nắm được cốt truyện, những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của *Truyện Kiều*. Từ đó thấy được *Truyện Kiều* là kiệt tác của văn học dân tộc.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Chương trình Ngữ văn THCS không có bài văn học sử về giai đoạn văn học, tác giả văn học. Tuy nhiên, với một tác giả lớn như Nguyễn Du, một kiệt tác như *Truyện Kiều* thì chương trình dành 1 tiết để giới thiệu về tác phẩm. Bởi lẽ HS

có nắm được những vấn đề cơ bản nhất của tác phẩm thì mới hiểu sâu những đoạn trích, mới thấy được những giá trị hết sức to lớn của kiệt tác *Truyện Kiều*.

2. Để dạy – học bài này, GV cần phải khắc hoạ những kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm. GV chỉ yêu cầu HS nhớ một số mốc thời gian, một số sự kiện chính trong tiểu sử tác giả. Không nên bắt HS nhớ, học thuộc những khái niệm, những nhận định có tính chất lí thuyết đơn thuần, GV cần làm sáng tỏ những vấn đề đó bằng các dẫn chứng tiêu biểu.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### **Hoạt động 1.** Giới thiệu bài.

Khái quát vị trí tác giả Nguyễn Du và tác phẩm *Truyện Kiều*.

– Về tác giả : Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hoá.

– Về tác phẩm : *Truyện Kiều* là kiệt tác của văn học Việt Nam, không những có vị trí quan trọng trong lịch sử văn học nước nhà mà còn có vị trí quan trọng trong đời sống tâm hồn dân tộc.

#### **Hoạt động 2.** Tìm hiểu tác giả Nguyễn Du.

– Trên cơ sở HS đã chuẩn bị bài ở nhà theo SGK, GV yêu cầu HS nêu những nét chính về cuộc đời, con người Nguyễn Du có ảnh hưởng tới sự nghiệp văn học của ông. Sau đó GV nhấn mạnh những điểm cơ bản :

+ Nguyễn Du sinh trưởng trong một thời đại có nhiều biến động dữ dội : Xã hội phong kiến Việt Nam bước vào thời kì khủng hoảng sâu sắc, phong trào nông dân khởi nghĩa nổ ra liên tục mà đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã "một phen thay đổi sơn hà". Phong trào Tây Sơn thất bại, chế độ phong kiến triều Nguyễn được thiết lập. Những thay đổi kinh thiên động địa ấy đã tác động mạnh tới tình cảm, nhận thức của Nguyễn Du để ông hướng ngòi bút vào hiện thực ("Trải qua một cuộc bể dâu – Những điều trông thấy mà đau đớn lòng").

+ Gia đình Nguyễn Du là một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học, cha đỗ tiến sĩ, từng làm Tế tướng, anh cùng cha khác mẹ từng làm quan to và là người say mê nghệ thuật. Nhưng cuộc sống "êm đềm trướng rủ màn che" với Nguyễn Du không kéo dài được bao lâu. Nhà thơ mồ côi cha năm 9 tuổi và mồ côi mẹ năm 12 tuổi. Hoàn cảnh gia đình cũng có tác động lớn tới cuộc đời Nguyễn Du.

+ Nguyễn Du là người có hiểu biết sâu rộng, có vốn sống phong phú. Trong những biến động dữ dội của lịch sử, nhà thơ đã sống nhiều năm lưu lạc, tiếp

xúc với nhiều cảnh đời, những con người, những số phận khác nhau. Khi ra làm quan với nhà Nguyễn, ông đã từng đi sứ Trung Quốc, qua nhiều vùng đất Trung Hoa rộng lớn với nền văn hoá rực rỡ. Đi nhiều, tiếp xúc nhiều, từng trải trong cuộc sống,... tất cả những điều đó đã có ảnh hưởng lớn đến sáng tác của nhà thơ.

+ Nguyễn Du là con người có trái tim giàu yêu thương. Chính nhà thơ đã từng viết trong *Truyện Kiều*: "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài". Mộng Liên Đường chủ nhân trong lời tựa *Truyện Kiều* cũng đề cao tấm lòng của Nguyễn Du đối với con người, với cuộc đời: "Lời văn tả ra như máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm ở trên tờ giấy, khiến ai đọc đến cũng phải thấm thía ngậm ngùi, đau đớn đến đứt ruột. [...] Cụ Tố Như dụng tâm đã khổ, tự sự đã khéo, tả cảnh đã hết, đàm tình đã thiết. Nếu không phải có con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy".

- Về sự nghiệp văn học của Nguyễn Du, GV cần cho HS thấy tầm vóc của một thiên tài văn học ở cả sáng tác chữ Hán và chữ Nôm, ở giá trị kiệt tác của *Truyện Kiều*. Về chữ Hán, Nguyễn Du có ba tập thơ (*Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục*) với tổng số 243 bài. Về chữ Nôm, ngoài *Truyện Kiều* (*Đoạn trường tân thanh*), còn có *Văn chiêu hồn*,...

### **Hoạt động 3.** Giới thiệu tác phẩm *Truyện Kiều*.

- GV lưu ý HS: *Truyện Kiều* có nguồn gốc cốt truyện từ một tác phẩm văn học Trung Quốc nhưng phần sáng tạo của Nguyễn Du là hết sức lớn, mang ý nghĩa quyết định thành công của tác phẩm. Viết *Truyện Kiều*, tác giả có dựa vào cốt truyện *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân. Tuy nhiên, Nguyễn Du đã có nhiều sáng tạo từ nghệ thuật tự sự - kể chuyện bằng thơ, đến nghệ thuật xây dựng nhân vật, miêu tả thiên nhiên... Điều này HS sẽ được rõ hơn khi học những trích đoạn *Truyện Kiều*.

- GV dành thời gian để gợi ý HS tóm tắt *Truyện Kiều* theo ba phần như SGK. Nếu GV tóm tắt thì có thể đan xen những câu Kiều phù hợp với nội dung cốt truyện. Điều cần lưu ý là không biến việc tóm tắt *Truyện Kiều* thành việc phân tích tác phẩm. Sau bài học, HS phải kể được *Truyện Kiều* một cách cô đọng, ngắn gọn.

- Về những giá trị to lớn của *Truyện Kiều*, GV cần làm nổi bật cả giá trị nội dung và nghệ thuật.

+ Giá trị nội dung: *Truyện Kiều* có hai giá trị lớn là *hiện thực* và *nhân đạo*.

Tác phẩm đã phản ánh sâu sắc hiện thực xã hội đương thời với bộ mặt tàn bạo của tầng lớp thống trị và số phận những con người bị áp bức đau khổ, đặc biệt là số phận bi kịch của người phụ nữ.

*Truyện Kiều* mang giá trị nhân đạo với những nội dung cơ bản nhất : niềm thương cảm sâu sắc trước những đau khổ của con người ; sự lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo ; sự trân trọng, đề cao con người từ vẻ đẹp hình thức, phẩm chất đến những ước mơ, những khát vọng chân chính. Các đoạn trích *Truyện Kiều* trong SGK sẽ phần nào làm sáng tỏ những nội dung nhân đạo nói trên. Tuy nhiên khi dạy – học bài này, GV vẫn có thể lấy một số dẫn chứng khác từ *Truyện Kiều* để chứng minh những nhận định về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

+ Giá trị nghệ thuật : *Truyện Kiều* có thành tựu lớn về nhiều mặt. Trong bài học, GV cần nhấn mạnh hai thành tựu nổi bật là *ngôn ngữ* và *thể loại*.

Đến *Truyện Kiều*, tiếng Việt đã đạt tới đỉnh cao ngôn ngữ nghệ thuật, không chỉ có chức năng biểu đạt (phản ánh), biểu cảm (thể hiện cảm xúc) mà còn mang chức năng thẩm mỹ (vẻ đẹp của nghệ thuật ngôn từ). Tiếng Việt trong *Truyện Kiều* hết sức giàu và đẹp.

Với *Truyện Kiều*, nghệ thuật tự sự đã có bước phát triển vượt bậc. Ngôn ngữ kể chuyện đã có cả ba hình thức : trực tiếp (lời nhân vật), gián tiếp (lời tác giả), nửa trực tiếp (lời tác giả nhưng mang suy nghĩ, giọng điệu nhân vật). Nhân vật xuất hiện với cả con người hành động (dáng vẻ bên ngoài) và con người cảm nghĩ (đời sống nội tâm bên trong). Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên đa dạng, bên cạnh những bức tranh chân thực, sinh động là những bức tranh tả cảnh ngụ tình. Những thành tựu nghệ thuật này sẽ phần nào được thể hiện trong các đoạn trích *Truyện Kiều* ở SGK.